

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 3 - 2023

V/v: *Ly hôn tranh chấp về nuôi con.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Tùng.

2. Ông Lê Dũng Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Tô Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh – kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc *Ly hôn tranh chấp về nuôi con*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn 1, xã Th1 V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn 1, xã Th1 V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Th, chị L. Anh Th, chị L đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 12 tháng 10 năm 2022, bản tự khai ngày 28 tháng 10 năm 2022 cũng như quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Th trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng kết hôn tại UBND xã Th1 V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 10/01/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống chồng hòa thuận được đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Anh Th đi làm ăn xa nhiều năm chị L ở nhà nuôi con, vợ chồng thường xuyên sống xa nhau nên ít tình cảm. Năm 2021

anh Th về nhà ở thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu quan điểm, tính tình vợ chồng không hợp nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Tháng 6 năm 2022 chị L bỏ đi làm ăn, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Nay anh Th xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với chị L, nên anh Th đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thế V, sinh ngày 24/9/2014. Hiện nay cháu đang ở với anh Th. Vợ chồng ly hôn anh Th đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh Th không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 01 tháng 02 năm 2023 chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Th là vợ chồng và kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn được UBND xã Th1 V cấp giấy ngày 10/01/2014. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, nhưng thời gian gần đây do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Vì vậy chị nhất trí ly hôn với anh Nguyễn Văn Th. Về con chung, chị Nguyễn Thị L trình bày vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thế V, sinh ngày 24/9/2014. Do điều kiện cuộc sống chưa đảm bảo nên chị chưa thể nhận nuôi con, chị đồng ý để anh Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung, khi cuộc sống ổn định hơn chị muốn nhận nuôi con thì anh Th không được gây khó khăn, trở ngại gì trong việc chị nhận nuôi con sau này. Về Tài sản chị L không yêu cầu Tòa án phân chia, nhưng chị yêu cầu anh Th phải có trách nhiệm chia một phần tài sản chung của vợ chồng cho con trai Nguyễn Thế V để con được nhận quyền lợi của mình sau này.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Th, chị L. Anh Th, chị L đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn xin xét xử vắng mặt anh Th vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị được ly hôn chị Nguyễn Thị L; Về con chung Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thế V, sinh ngày 24/9/2014. Hiện nay cháu đang ở với anh Th. Vợ chồng ly hôn anh Th đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh Th không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản: anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong đơn xin xét xử vắng mặt chị L vẫn giữ nguyên quan điểm như trình bày tại bản tự khai, chị đồng ý ly hôn với anh Th, về con chung hiện tại chị đồng ý giao con chung là cháu Nguyễn Thế V, sinh ngày 24/9/2014 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, sau này chị xin nhận trực tiếp nuôi con anh Th không được gây khó khăn, cản trở. Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án chia.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa có quan điểm:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Đề nghị HĐXX xử: Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn Th ly hôn chị Nguyễn Thị L.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thế V, sinh ngày 24/9/2014 cho anh Thế trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Th.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn Th phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. HĐXX nhận định.

[1].Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn Th khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị L, chị Lan có hộ khẩu thường trú tại Thôn 1, xã Th1 V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị L đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, anh Th, chị L đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Th, chị L.

[2].Về nội dung:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th1 V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 10/01/2014 và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nên vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 6/2022 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án anh Th, chị L đều thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Như vậy chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh Nguyễn Văn Th được ly hôn chị Nguyễn Thị L là phù hợp.

- Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án anh Th, chị L đều thừa nhận vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Thế V, sinh ngày 24/9/2014. Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án anh Th đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung, anh Th không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Về phía chị L, quá trình giải quyết vụ án chị L không đến Tòa án làm việc tuy nhiên ngày

06/02/2023 Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa nhận được bản tự khai của chị Nguyễn Thị L, chị L đồng ý giao con cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện tại cuộc sống của chị chưa đảm bảo, tuy nhiên chị yêu cầu khi chị có điều kiện anh Th phải để chị nhận trực tiếp nuôi con, anh Th không được cản trở gây khó khăn. Tại biên bản lấy lời khai cháu Nguyễn Thế V ngày 23/12/2022 cháu V trình bày cháu có nguyện vọng được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Nguyễn Thế V lâu nay ở với anh Th ổn định, chị L cũng đồng ý giao cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Việc nuôi dưỡng con cái chưa thành niên là nghĩa vụ của cha mẹ, về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con chưa thành niên là trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ, song quá trình giải quyết vụ án và trong đơn xin xét xử vắng mặt anh Th đều không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Việc không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung của anh Th là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Nguyễn Thế V sinh ngày 24/9/2014 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp. Đối với yêu cầu của chị L về việc chị yêu cầu anh Th không được gây khó khăn cản trở, khi chị có điều kiện nuôi con chị sẽ đón con để trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy việc chị L yêu cầu anh Th không được gây khó khăn cản trở, khi chị có điều kiện nuôi con chị sẽ đón con để trực tiếp nuôi dưỡng là trong tương lai, sau này hai bên có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người nuôi con sau ly hôn. Vì vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét điều kiện chị L đưa ra trong tương lai.

- Về tài sản: Anh Nguyễn Văn Th, chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3].Về án phí: Anh Nguyễn Văn Th phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; điều 227; điều 271; điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn Th ly hôn chị Nguyễn Thị L.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thế V sinh ngày 24/9/2014 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Th.

Chị Nguyễn Thị L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Th phải chịu tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0006009 ngày 13/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa. (Anh Thế đã nộp đủ án phí).

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Anh Th, chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Thi hành án dân sự,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

